

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10/10/2018

“V/v kiện xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Đặng Thị Thu

2. Bà: Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 10/10/2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2018 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/9/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đức H, sinh năm: 1987. ĐKNKTT: TDP D, phường P, Tp. Đ, tỉnh Quảng Bình. có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Châu L, sinh năm: 1989. ĐKNKTT: TDP D, phường PH, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/6/2018, được bổ sung tại bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Đức H trình bày:

- Về tình cảm: Anh và chị Trần Thị Châu L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2008 tại UBND phường P, thành phố Đ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi, bất đồng quan điểm. Nhiều lần làm ảnh hưởng đến cuộc sống chung của gia đình, ảnh hưởng đến hàng xóm. Cả hai đã tìm cách khắc phục nhưng không tìm được tiếng nói chung, cuối cùng quyết định sống ly thân, ai lo việc nấy, không còn quan tâm đến nhau. Thời gian ly thân hơn 1 năm nay. Đến giờ xác định không còn tình cảm, nguyện vọng xin được ly hôn với chị Trần Thị Châu L, đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong Bản tự khai ngày 16/7/2018 của chị Trần Thị Châu L trình bày tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, chị L đã trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức H có đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2008 tại UBND phường P, kết hôn trên tinh thần tự nguyện, quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, anh H thường xuyên đánh đập chị. Nay anh chị đã sống ly thân, tình cảm không còn. Nay anh H làm đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý

- Về con chung: Anh H và chị L cùng khai có 01 con chung là Nguyễn Đức H1, sinh ngày: 26/7/2008, hiện con chung đang ở với anh H cùng ba mẹ của anh H.

Chị L có nguyện vọng giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi con và không đóng góp tiền nuôi con vì hiện nay chị chưa có công việc ổn định.

Anh H cũng đồng ý với ý kiến của chị L và anh nhận trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị cùng khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến lấy lời khai, gửi giấy triệu tập cho các bên đương sự. Tuy nhiên, vì điều kiện hiện đang sinh sống và làm việc ở xa, tính chất công việc đòi hỏi sự có mặt thường xuyên nên chị L chỉ đến Tòa án làm bản tự khai, sau đó không có mặt được theo giấy triệu tập của tòa án để được hòa giải. Chị có đơn trình bày lý do vắng mặt tại các phiên hòa giải và sau đó chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của chính quyền địa phương nơi chị đăng ký nhân khẩu. Do đó vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án, chị L đến làm bản tự khai trình bày ý kiến của mình tại tòa án. Tòa án tiến hành thông báo về hai phiên hòa giải và tiếp cận chứng cứ theo quy định nhưng chị L không có mặt (có lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được). Ngày 25/8/2018 chị L viết đơn xin ly hôn vắng mặt và gửi đến tòa án. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị Châu L.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức H và chị Trần Thị Châu L đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp, đáng lẽ ra anh, chị

phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân hai bên không hợp nhau về tính cách, thiếu thông cảm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống, hơn nữa bất đồng trong cách sống, không tìm được tiếng nói chung, sau đó để mặc cuộc sống gia đình, sống ly thân, ai lo việc nấy không quan tâm gì đến nhau. Cả hai anh chị đều thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng là đúng như vậy, anh chị cũng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn rất nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân đã hơn 1 năm nay, không ai quan tâm gì đến nhau. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng thống nhất đề nghị giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống. Quá trình được tòa án giải quyết ly hôn, chị L ngoài ý kiến tự khai ra, chị không đến tòa án để được hòa giải và chị cũng không mong muốn hòa giải mà đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn theo đơn xin ly hôn của anh H. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho anh H được ly hôn chị L là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: anh H và chị L đều thừa nhận quá trình chung sống có 01 con chung là Nguyễn Đức H1, sinh ngày 26/7/2008. Anh chị đều có ý kiến thống nhất giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, do cháu ở cùng anh H và bố mẹ của anh H từ nhỏ, điều đó cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H1 tại bản trình bày gửi cho tòa án. Về mức cấp dưỡng nuôi con, chị L hiện chưa có công việc ổn định và anh H cũng không yêu cầu chị có trách nhiệm nuôi con hiện tại. Lúc nào chị có thu nhập thì anh H sẽ yêu cầu sau. Xét thấy nguyện vọng của anh chị cũng phù hợp về điều kiện và ý kiến của con chung cũng như phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị khai không có và không yêu cầu phân chia tài sản nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227, 228 BLTTDS: Xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị Châu L

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình tuyên xử cho anh Nguyễn Đức H được ly hôn chị Trần Thị Châu L.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử: Giao 01 con chung là Nguyễn Đức H1, sinh ngày: 26/7/2008 cho anh Nguyễn Đức H chăm sóc nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, xử: Buộc anh Nguyễn Đức H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Số tiền anh phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2017/0000567 ngày 27 tháng 6 năm 2018.

Án xử công khai, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- UBND phường Phú Hải,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- lưu án;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa